

Tên:

Lớp:

**MÔN TOÁN:**

**Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:**

3 phút =          giây

6 thế kỷ =          năm

180 giây =          phút

4 phút 12 giây =          giây

3 tạ 20 kg =          kg

6 tấn =          yến

40 dag =          hg

17 kg =          g

4 năm 7 tháng =          tháng

**Bài 2: Tìm trung bình cộng của các số sau:**

a) 20 ; 26 và 32 =

=

b) 68 ; 34 ; 14 và 92 =

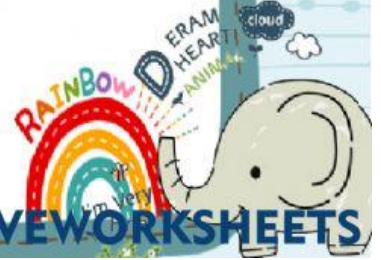
=



**Bài 3: Một lớp học tổ, Một có 12 học sinh, tổ Hai có 10 học sinh, tổ Ba nhiều hơn tổ Hai 4 học sinh. Hỏi trung bình mỗi tổ có bao nhiêu học sinh?**



**Bài giải:**



**LIVEWORKSHEETS**

## MÔN TIẾNG VIỆT:

### Bài 1: Tìm danh từ trong các câu thơ sau:

Mọi hôm mẹ thích vui chơi  
Hôm nay mẹ chẳng nói cười được đâu  
Lá trầu khô giữa cối trầu  
Truyện Kiều gấp lại trên đầu bấy nay.

Cánh màn khép lỏng cả ngày  
Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa  
Nắng mưa từ những ngày xưa  
Lặn trong đời mẹ đến giờ chưa tan.



## **Bài 2: Tìm từ:**

A) Từ cùng nghĩa với trung thực:

B) Từ trái nghĩa với trung thực:

### **Môn Địa lí – Lịch sử:**

**Nối các ý ở cột A sao cho phù hợp với ý ở cột B:**

**A**

1: Bọn quan lại bắt nhân dân ta phải làm những gì?

2: Trung du Bắc Bộ thích hợp cho việc trồng những loại cây gì?

3: Nhân dân ta phản ứng ra sao?

**B**

a: Không chịu khuất phục, nhân dân ta vẫn gìn giữ các phong tục truyền thống.

b: Chúng bắt dân ta phải lên rừng săn voi, tê giác, xuống biển mò ngọc trai,...

c: Cây ăn quả (cam, chanh, dứa, vải,...) cây công nghiệp (cà phê, cao su, ...).

**LIVEWORKSHEETS**